

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 20-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Sương

Ông Lê Ngọc Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Hùng P, sinh ngày 11/9/1990 tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Số A, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng A và bà Võ Thị Ánh N; chưa có vợ, con; tiền án: 01 lần, ngày 17/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 31/8/2023 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/10/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); Bị bắt tạm giữ ngày 19/10/2023, tạm giam ngày 22/10/2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Võ Hoàng A1, sinh ngày 20/5/1981 tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Số A, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P1 (chết) và bà Đỗ Thị L; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 19/10/2023, tạm giam ngày 22/10/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Thổ G**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng A1 và Nguyễn Hùng P là bạn bè với nhau cả hai đều nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 19/10/2023 Hoàng A1 và P rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, nhưng Hoàng A1 không có tiền nên P đưa cho Hoàng A1 250.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển số 67H3-3569 chở Hoàng A1 đi đến chợ B1 thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, Hoàng A1 đi vào trong hẻm gặp 01 người thanh niên (không biết họ tên) mua 01 bịch ma túy với số tiền 230.000 đồng, còn lại 20.000 đồng.

Khi mua được ma túy Hoàng A1 đi ra đưa bịch ma túy cho P cầm trên tay rồi Hoàng A1 điều khiển xe chở P về để cùng nhau sử dụng ma túy.

Trên đường về Hoàng A1 điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long kết hợp với Công an xã T, huyện B đang trên đường tuần tra yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện P đang cầm trên tay 01 bịch nylon màu trắng bỏ xuống đường dưới chân của P. Lực lượng Công an lấy lên và kiểm tra 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là ma túy đá). Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong bịch nylon lại, có chữ ký xác nhận của Võ Hoàng A1.

Qua làm việc P và Hoàng A1 đều thừa nhận mua ma túy về cất giấu để đi tìm nơi sử dụng.

Căn cứ vào kết luận giám định số: 749/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng K, Công an tỉnh V kết luận: “Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2887 gam, loại Methamphetamine.”

Xét thấy đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và ra Lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã chứng minh và giải quyết như sau:

Đối với 01 bịch nylon, bên trong có chứa 0,2160 gam ma túy (được hoàn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô có gắn biển số 67H3-3569 thu của P (xe này P mua, nhưng không rõ nguồn gốc). Qua kiểm tra xe mô tô thì số máy: Không có, số

khung: VTHPCH0022A021320. Sau khi tra cứu biển số xe 67H3-3569 người đứng tên biển số là chị Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1972, cư trú ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang. Hiện tại biển số xe này đã thu hồi và đăng ký biển số xe, sang tên cho chủ mới tên Trịnh Hải B (chưa xác định được nguồn gốc xe). Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô và tịch thu tiêu hủy biển số xe 67H3-3569.

Đối với người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ, có hành vi bán trái phép chất ma túy cho P và Hoàng A1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long đang xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSBT, ngày 21/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố các bị cáo Võ Hoàng A1, Nguyễn Hùng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Hoàng A1, Nguyễn Hùng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng A1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P và bị cáo Hoàng A1.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Đối với xe mô tô có gắn biển số 67H3-3569 thu của bị cáo P, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy biển số xe 67H3-3569.

Đối với 01 gói niêm phong ghi số 749 được hoàn lại sau giám định, bên trong có chứa vỏ bao gói và chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2160 gam (còn lại sau giám định) đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nói lời sau cùng các bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 rất ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản xảy ra sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 19/10/2023, lực lượng Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long kết hợp với Công an xã T, huyện B tuần tra đến đoạn đường thuộc tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện bị cáo Võ Hoàng A1 điều khiển xe mô tô biển số 67H3-3569 chở bị cáo Nguyễn Hùng P có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bị cáo P đang cầm trên tay 01 bịch nylon màu trắng bỏ xuống

đường ngay dưới chân của bị cáo P thì bị lực Lương Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 thừa nhận bịch nylon màu trắng bên trong là ma túy do bị cáo P và bị cáo Hoàng A1 cùng mua về để sử dụng.

Theo kết luận giám định số: 749/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng K, Công an tỉnh V kết luận: “Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2887gam, loại Methamphetamine”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

Tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố các bị cáo với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện, khi sử dụng sẽ làm cho con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã mua ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của các bị cáo không những gây thiệt hại đến kinh tế gia đình, người thân và của chính các bị cáo mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe các bị cáo và làm gia tăng tệ nạn xã hội. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vì các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Cả 02 bị cáo cùng rủ nhau hùn tiền để mua ma túy về sử dụng, rồi bị cáo P dùng xe của mình chở bị cáo Hoàng A1 đi mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt. Sau khi mua được ma túy đi về thì bị bắt quả tang, vì vậy mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau, nhưng bị cáo P có 01 tiền

án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tái phạm nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo P cao hơn bị cáo Hoàng A1. Do đó, bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cho các bị cáo Hội đồng xét xử cũng đã xem xét sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Võ Hoàng A1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Hùng P có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo P và Hoàng A1.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Đối với chiếc xe mô tô có gắn biển số 67H3-3569 thu của bị cáo P (xe này bị cáo P mua, nhưng không rõ nguồn gốc). Qua kiểm tra xe mô tô thì số máy: Không có, số khung: VTHPCH0022A021320. Sau khi tra cứu biển số xe 67H3-3569 người đứng tên biển số là chị Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1972, cư trú ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang. Hiện tại biển số xe này đã thu hồi và đăng ký biển số xe, sang tên cho chủ mới tên Trịnh Hải B (chưa xác định được nguồn gốc xe). Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô có gắn biển số 67H3-3569 và tịch thu tiêu hủy biển số xe 67H3-3569.

Đối với 01 gói niêm phong ghi số 749 được hoàn lại sau giám định, bên trong có chứa vỏ bao gói và chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2160 gam (còn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B có sao chép vào 02 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 cần lưu theo hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

[8] Đối với người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ, có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo P và Hoàng A1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hùng P, Võ Hoàng A1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng P và bị cáo Võ Hoàng A1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng A1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Hùng P và bị cáo Võ Hoàng A1.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số 749 được hoàn lại sau giám định, bên trong có chứa vỏ bao gói và chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2160 gam (còn lại sau giám định) và biển số xe 67H3-3569.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô có số máy: Không có; số khung: VTHPCH0022A021320 (đã qua sử dụng).

Lưu theo hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Nguyễn Hùng P và bị cáo Võ Hoàng A1 để làm chứng cứ.

(Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/12/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng P và bị cáo Võ Hoàng A1 mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thanh Hùng